ĐÀI KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN NAM BỘ
Số 08 Mạc Đĩnh Chi - Phường Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 38 297 853 - Fax: 38 296 091 Email: dbthuyvan@kttvnb.vn - dbthuyvan@gmail.com

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HÀNG NGÀY TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

Bản tin số: 116/2026 *Thứ Tư ngày 21 tháng 10 năm 2026*

SỐ LIỆU THỰC ĐO

Thông tin các hồ chứa ngày 20/10

STT	Hồ chứa	Tỉnh	Mực nước DBT (m)	Mực nước thượng lưu hồ (m)	Lưu lượng về hồ (m^3/s)	Lưu lượng chạy máy (m^3/s)	Lưu lượng xả (m^3/s)
1	Đơn Dương	Lâm Đồng	**1042.0**	1036.15	23.01	35.38	0.0
2	Đại Ninh	Lâm Đồng	**880.0**	875.58	28.09	27.79	0.7
3	Đồng Nai 2	Lâm Đồng	**680.0**	679.30	99.95	109.46	6.7
4	Đồng Nai 3	Lâm Đồng	**590.0**	585.86	179.90	112.58	0.0
5	Đồng Nai 4	Lâm Đồng	**476.0**	475.44	120.60	128.57	2.5
6	Đăk R'Tih	Lâm Đồng	**618.0**	616.68	72.58	52.83	46.5
7	Đồng Nai 5	Lâm Đồng	**288.0**	287.52	333.41	288.00	33.3
8	Trị An	Đồng Nai	**62.0**	61.43	1132.00	765.00	363.0
9	Thác Mơ	Đồng Nai	**218.0**	218.00	354.00	247.00	75.0
10	Cần Đơn	Đồng Nai	**110.0**	109.99	463.65	263.65	200.0
11	Srok Phu Mieng	Đồng Nai	**72.0**	71.97	395.44	289.77	104.0
12	Dầu Tiếng	TP.HCM	**24.4**	23.24	82.40	-	58.6

STT	Trạm	Sông	Yếu tố	*Mực nước ngày 20/10*		Mực nước 07h ngày 21/10	Ghi chú
				Mực nước	Giờ Xh		
1	Biên Hòa	Đồng Nai	Hmax	1.44	*0.00*	0.65	
			Hmin	-0.43	*18.30*		
2	Phú An	Sài Gòn	Hmax	1.15	*0.00*	0.28	
			Hmin	-0.78	*17.00*		
3	Phước Hòa	Bé	H 7h	23.94		25.13	
4	Tà Lài	Đồng Nai	H 7h	112.00		112.26	
5	Tà Pao	La Ngà	H 7h	118.50		118.81	
6	Đức Xuyên	Krông Nô	H 7h				

MỰC NƯỚC DỰ BÁO (m)

STT	Trạm	Các cấp Báo động			Yếu tố dự báo	Ngày 22/10		Ngày 23/10	
		BĐ I	BĐ II	BĐ III		Mực nước	Giờ Xh	Mực nước	Giờ Xh
1	Biên Hòa	1.80	2.00	2.20	Hmax	1.66	*2.30*	1.75	*3.30*
					Hmin	-0.51	*20.30*	-0.46	*22.30*
2	Phú An	1.40	1.50	1.60	Hmax	1.35	*2.30*	1.45	*3.00*
					Hmin	-0.84	*19.00*	-0.85	*20.00*

MỰC NƯỚC DỰ BÁO (m)									
STT	Trạm	Các cấp Báo động			Yếu tố dự báo	Ngày 22/10		Ngày 23/10	
		BĐ I	BĐ II	BĐ III		Mực nước	Giờ Xh	Mực nước	Giờ Xh
3	Phước Hòa	28.0	29.0	30.0	H 7h	25.35		24.87	
4	Tà Lài	112.0	112.5	113.0	H 7h	112.05		111.96	
5	Tà Pao	119.0	120.0	121.0	H 7h	118.40		118.01	

Cảnh báo:

Ghi chú **:**
"ct" : Chuyên triều
"*": Không có số liệu

Tin phát lúc: 09:41 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2026

Người chịu trách nhiện ban hành bản tin
Trịnh Thị My